

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 01/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trường

2. Bà Đặng Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ng Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 2, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 2, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Bích Ng trình bày: Ngày 11/3/2022, anh Nguyễn Duy Kh có mượn của chị Nguyễn Bích Ng 100.000.000 đồng, có lập biên nhận, hẹn 10 ngày sau sẽ trả lại, sau đó anh Nguyễn Duy Kh có đưa cho chị Ng giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số CH04814 do Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/7/2014 cho ông Nguyễn Thanh Điền. Tuy nhiên, đến nay anh Nguyễn Duy Kh vẫn không trả lại số tiền trên cho chị Ng.

Nay chị Nguyễn Bích Ng yêu cầu anh Nguyễn Duy Kh trả lại 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy Kh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, đã biết việc chị Nguyễn Bích Ng khởi kiện yêu cầu đòi lại 100.000.000 đồng theo biên nhận nợ nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền mượn theo biên nhận nợ, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã LM, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Duy Kh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp biên nhận đề ngày 11/3/2022, thể hiện Nguyễn Duy Kh có nhận của nguyên đơn 100.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh Kh nhưng hồ sơ đã thể hiện chính anh Nguyễn Duy Kh đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, trong đó thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn anh Nguyễn Duy Kh vẫn không có ý kiến phản đối.

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự “2. Dương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng

minh cho sự phản đối đó”, “4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định việc anh Nguyễn Duy Kh đã nhận của chị Nguyễn Bích Ng 100.000.000 đồng là sự thật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn,...”. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng là có căn cứ. Chị Ng không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Đối với việc chị Ng đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04814 do Ủy ban nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/7/2014 cho ông Nguyễn Thanh Điền, nhận thấy, trong vụ án này các đương sự không yêu cầu giải quyết đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trên số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên do chị Ng đang giữ bản gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bích Ng.

2. Bị đơn anh Nguyễn Duy Kh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Bích Ng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004224 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền

